

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ - ST.
Ngày 08/6/2018.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số nhà 55, tổ 2, phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKNKTT: tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh H.

Địa chỉ: số nhà 25, ngõ 52, đường T, tổ 2, phường Q, thành phố P, tỉnh H.

(Phiên tòa có mặt chị H, anh H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H có quan điểm:

Chị và anh Phạm Xuân H có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh H vào ngày 17/3/2009 là hoàn toàn tự nguyện. Việc kết hôn của vợ chồng chị cũng được gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau kết hôn vợ chồng chị sống ở tổ 18 (nay là tổ 4), phường H, thành phố P. Cuộc sống chung của vợ chồng chị hoà thuận được khoảng 02 năm thì đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng chị không còn hợp nhau do bất đồng quan điểm sống và cách sống cho nên vợ chồng chị hay xảy ra cãi nhau. Vì vậy, vào đầu năm 2014 thì chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở thành phố C, tỉnh Q ở nên vợ chồng chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2014. Đến đầu năm 2015, chị đi lao động tại Nhật Bản. Trong thời gian chị đi làm ở Nhật Bản thì thời gian đầu chị có liên lạc với

anh H vì con chung của vợ chồng chị còn nhỏ nhưng sau đó tình cảm chị dành cho anh H không còn nên chị không còn liên lạc với anh H nữa. Đầu năm 2018, khi chị hết thời hạn hợp đồng lao động về nước sống thì chị vẫn ở nhà bố mẹ đẻ ở thành phố C, tỉnh Q. Đến nay, chị xác định dành cho anh H không còn nữa và do mâu thuẫn vợ chồng chị đã quá trầm trọng. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân H.

* Tại biên bản lấy lời khai anh Phạm Xuân H có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, thời gian vợ chồng anh sống ly thân anh khai thống nhất với chị H. Anh công nhận trong thời gian chung sống với nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng anh cũng có những mâu thuẫn về quan điểm sống và cách sống nên vợ chồng anh đã từng làm đơn xin ly hôn gửi đến phường H để giải quyết ly hôn nhưng chưa giải quyết. Đến năm 2014 thì do chị H nói muốn đi làm xa nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Q sống và đi lao động tại Nhật Bản cho đến đầu năm 2018, chị H về nước thì chị H về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng cuối tuần chị vẫn về nhà anh. Đến nay, chị H khởi kiện xin ly hôn anh thì anh không có quan điểm gì về việc ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 31/7/2009 (con trai). Hiện nay, cháu Gia H đang ở với anh H và mẹ đẻ anh H. Nếu ly hôn cả chị H và anh H đều xin nuôi cháu Gia H và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyên vọng của cháu Phạm Gia H: Hiện nay cháu đang học lớp 3H trường tiểu học Trần Quốc T và cháu đang bà nội cháu. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin ở với mẹ cháu.

* Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh Phạm Xuân H có ý quan điểm: Anh Phạm Xuân H là con trai bà. Chị H và anh H lấy nhau có đăng ký kết hôn và gia đình bà cũng cho tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau đó, thì vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống và cách sống. Nay chị H xin ly hôn anh H thì bà tôn trọng ý kiến của chị H, anh H nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị H, anh H có 01 con chung là cháu Gia H đang ở với bà và anh H nhưng việc chăm sóc cháu Gia H đều do bà đảm nhiệm. Tuy nhiên, hiện nay bà đã có tuổi công việc lại bận rộn nên không đủ sức để nuôi cháu Gia H được nếu chị H và anh H ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Gia H cho mẹ cháu (chị H) nuôi dưỡng sẽ tốt cho cháu hơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

+ Chị H có quan điểm: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm như trước đó đã trình bày tại Tòa án. Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh H. Về con chung: Chị xin được nuôi con chung Phạm Gia H và chị không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung vì thực tế trong thời gian chị đi lao động xa nhà thì cháu H chủ yếu do bà nội (mẹ anh H) nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện nay anh H không có nghề nghiệp gì nên sống phụ

thuộc vào mẹ đẻ. Còn hiện tại chị đang làm việc tại Công ty cổ phần phát triển giáo dục và thương mại Việt Nhật có thu nhập ổn định nên chị có đủ điều kiện để nuôi cháu Gia H.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể anh H vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa ngày 21/5/2018 và tại phiên tòa hôm nay.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H với anh H. Xử lý hôn giữa chị H với anh H.

2/ Về con chung: Giao con chung Phạm Gia H cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Xuân H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2009 tại UBND phường H,

thành phố P, tỉnh H, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H, anh H cũng có thời gian chung sống hoà thuận nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng anh chị cũng đã từng làm đơn xin ly hôn và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay đều được hai bên thừa nhận. Trước nguyện vọng xin ly hôn của chị H thì anh H không có quan điểm gì cả. Toà án đã triệu tập anh tham gia các phiên họp hoà giải và tại phiên toà ngày 21/5/2018, phiên tòa hôm nay nhưng anh H đều vắng mặt chứng tỏ anh H không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Phạm Gia H (con trai), sinh ngày 31/7/2009. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị H, anh H và nguyện vọng của cháu Phạm Gia H về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy, mặc dù cháu Gia H đang ở với anh H nhưng mẹ anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Bản thân anh H lại đang sống phụ thuộc vào mẹ để không có nghề nghiệp gì cả. Còn chị H đang có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó cần giao con chung Phạm Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Phạm Xuân H.

[2] Về con chung: Giao chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 31/7/2009 (con trai), cho đến khi cháu Phạm Gia H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Xuân H thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000875 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy

